

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX**  
**về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu trên toàn cầu và là một giải pháp quan trọng, cấp thiết, làm cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, mỗi quốc gia. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định chuyển đổi số là một nội dung trọng tâm và ba đột phá chiến lược thực hiện định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình hành động triển khai thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; từng bước xây dựng chính quyền điện tử gắn với mô hình đô thị thông minh, đạt được kết quả nhất định.

Hạ tầng thông tin và truyền thông được quan tâm đầu tư; các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, bảo hiểm..., hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành, Cổng, Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử, hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện; mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước... được triển khai kết nối liên thông 4 cấp hành chính từ tỉnh đến xã và với Trung ương cùng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đầu tư, đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, giúp giảm thời gian xử lý công việc và tiết kiệm chi phí. Đến nay, đã cung cấp 46% số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đủ điều kiện) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính qua mạng (854/1.855 dịch vụ công)... Qua đó, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kinh tế số bước đầu đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh, đã xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới (như: Thương mại điện tử, dạy học online, telehealth,...) dựa trên nền tảng công nghệ số và internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân, tạo thêm nguồn thu cho địa phương.

Xã hội số đang được hình thành, hạ tầng và dịch vụ viễn thông ngày càng phát triển, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động, thiết bị thông minh gia tăng nhanh và từng bước tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống.

*Tuy nhiên, quá trình ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số của tỉnh còn một số hạn chế:* Hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư nhưng chưa đầy đủ, đồng bộ; cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; một số doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại, công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quản trị; các mô hình kinh doanh, dịch vụ trên môi trường mạng chưa phát triển mạnh; việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của người dân ở vùng sâu vùng xa còn nhiều hạn chế, bất cập.

*Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu do:* Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn chưa đầy đủ; việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chưa có cơ chế, chính sách cho đầu tư, phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên nền tảng công nghệ số; trình độ dân trí không đồng đều, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin, công nghệ số còn hạn chế.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, là xu thế tất yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, chính quyền các cấp và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân nhằm phát triển môi trường số hiện đại, an toàn, nhân văn, rộng khắp, hướng tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh phải bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, bảo đảm tính kế thừa, phù hợp với xu hướng phát triển chung của đất nước và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: Y tế, giáo

dục - đào tạo, nông nghiệp, kế hoạch - tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải và logistics, tài nguyên - môi trường, sản xuất công nghiệp và thương mại, văn hóa - du lịch; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt, chủ động phòng ngừa, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình thực hiện.

Quá trình chuyển đổi số, phải lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện ở các cấp, ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng mô hình đô thị thông minh, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, giúp các ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và người dân triển khai hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, cung cấp, sử dụng dịch vụ xã hội đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân.

Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực quan trọng trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phấn đấu thứ hạng của Yên Bái vào nhóm 30/63 tỉnh, thành phố của cả nước về chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh.

Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; tiếp tục phấn đấu nâng thứ hạng của Yên Bái trên Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) hàng năm.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

*a) Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

(1) 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Công dịch vụ công tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Công dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử. Tỷ lệ hồ sơ

trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 50%, người dân chỉ phải nhập dữ liệu 1 lần và tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

(2) 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(3) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

(4) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định; 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

(5) 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, bảo hiểm, ... ) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

(6) 100% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

(7) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức.

(8) 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(9) Hoàn thiện và phát huy hiệu quả Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019-2021, định hướng đến năm 2025.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

(1) Phân đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP.

(2) Năng suất lao động tăng bình quân từ 6,2%/năm.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

(1) Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, phường, thị trấn, phấn đấu 80% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.

(2) Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng di động 5G (*ưu tiên phủ sóng tại các khu, cụm công nghiệp, khu vực trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, khu du lịch, bệnh viện, trường học*).

(3) Trên 50% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

(4) Ít nhất 50% người dân trưởng thành có thể sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

### **2.2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

*a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

(1) 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 80% và tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

(2) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

(3) 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

(4) 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

*b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

(1) Kinh tế số chiếm 30% GRDP.

(2) Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 6,8%.

*c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

(1) Phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang.

(2) Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

(3) Trên 80% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

(4) Ít nhất 80% người dân trưởng thành có thể sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của hệ thống chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 27/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về quan điểm, chủ trương và vai trò, vị trí, tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc chuyển đổi số, từng bước xây dựng chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị; lấy kết quả triển khai Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia chuyển đổi số tại địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương trong thực hiện chuyển đổi số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

#### **2. Xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số**

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hoạt động đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào địa bàn tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt hằng ngày.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật nông

cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Quan tâm thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị thông minh tỉnh Yên Bái.

### **3. Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số**

Tập trung huy động mọi nguồn lực xây dựng, ứng dụng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của tỉnh trên cả ba lĩnh vực trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó ưu tiên phát triển và hoàn thiện nền tảng chính quyền số trên cơ sở các dự án thuộc Đề án đô thị thông minh tỉnh Yên Bái.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đô thị thông minh; hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan tạo cơ sở phục vụ chuyển đổi số.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng viễn thông công nghệ mới với băng rộng cáp quang, di động 4G/5G hiện đại, chất lượng cao và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường không gian mạng. Trong đó, ưu tiên xây dựng, phát triển trước tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, các khu/cụm công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch.

Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền số tại địa phương; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực thiết yếu như giao thông, nông nghiệp, điện, nước, đô thị, đất đai... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

### **4. Xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số**

#### **4.1. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số**

Tập trung chỉ đạo phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cấp ủy, chính quyền trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, Trung tâm tích hợp dữ liệu điện tử (DC), Trung tâm điều hành Đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm giám sát an toàn, an ninh không gian mạng (SOC) của tỉnh để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành

hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống công dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia và các bộ, ngành, địa phương để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, khẩn trương thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định. Xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

#### **4.2. Xây dựng, phát triển kinh tế số**

Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, chú trọng thu hút phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến theo quy định; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa



bàn tính để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp địa phương. Phần đầu đến hết năm 2025, có 60% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh; 90% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương, trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data) và điện toán đám mây (Cloud computing) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo, các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng, trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với các nhà sản xuất, phân phối và các kênh thương mại, các công ty thương mại điện tử trên phạm vi cả nước và quốc tế. Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai mạnh các nền tảng thanh toán trực tuyến, di động (Viettel Pay, VNPT Pay,...).

### ***4.3. Xây dựng, phát triển xã hội số***

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số; lựa chọn mô hình điểm tiến hành chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như: Y tế, giáo dục, kế hoạch, tài chính... ; xây dựng mô hình điểm chuyển đổi số cấp xã, từ đó tổng kết, nhân rộng.

Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; xây dựng con người Yên Bái “thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập” trên không gian mạng, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; phần đầu đến hết năm 2025, hầu hết các hộ gia đình có điện thoại thông minh; vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh thanh toán điện tử.

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà, trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp (MOOCS); phổ biến, hướng dẫn các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; hình thành và phát triển trung tâm cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân qua nền tảng số.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

Tăng cường quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm các quy định về Luật an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Xây dựng, củng cố lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, sẵn sàng ứng cứu, xử lý khi có sự cố xảy ra. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

Duy trì, nâng cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm giám sát an toàn, an ninh không gian mạng (SOC) của tỉnh; đến năm 2025, phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp phục vụ các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

### **6. Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số**

Tích cực huy động đa dạng các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh, công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ về chuyên ngành công nghệ thông tin; tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm có tính đột phá.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy, chính quyền, ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các cơ chế, chính sách; huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số và các nội dung nêu trong Nghị quyết.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình (kế hoạch) thực hiện Nghị quyết, trong đó xác định rõ các nội dung cụ thể cần thực hiện, phân công nhiệm vụ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị có liên quan gắn với lộ trình thực hiện, yêu cầu kết quả sản phẩm đầu ra đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW (báo cáo),
- Các ban đảng, Văn phòng TW (báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**



**Đỗ Đức Duy**